

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 104/2008/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gạo và phân bón xuất khẩu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thuế tuyệt đối thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gạo và phân bón như sau:

1. Đối với mặt hàng gạo (thuộc nhóm 1006):

STT	Giá gạo xuất khẩu theo giá FOB	Mức thuế tuyệt đối (đồng/tấn)
1	Từ 600 USD/tấn đến dưới 700 USD/tấn	500.000
2	Từ 700 USD/tấn đến dưới 800 USD/tấn	600.000
3	Từ 800 USD/tấn đến dưới 900 USD/tấn	800.000
4	Từ 900 USD/tấn đến dưới 1.000 USD/tấn	1.200.000
5	Từ 1.000 USD/tấn đến dưới 1.100 USD/tấn	1.500.000
6	Từ 1.100 USD/tấn đến dưới 1.200 USD/tấn	1.900.000
7	Từ 1.200 USD/tấn đến dưới 1.300 USD/tấn	2.300.000
8	Trên 1.300 USD/tấn.	2.900.000

2. Đối với mặt hàng phân Urê (thuộc nhóm 3102), phân Amoni sunfat (viết tắt là SA thuộc nhóm 3102), phân Kali (thuộc nhóm 3104) và phân Diamonium phosphat (viết tắt là DAP thuộc nhóm 3105):

STT	Loại mặt hàng phân	Mức thuế tuyệt đối (đồng/kg)
1	Phân Urê	5.000
2	Phân SA	4.000
3	Phân Kali	5.000
4	Phân DAP	4.000